ÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2025/HSST
Ngày 20/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Phạm Văn Cường, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/HSST ngày 30/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo.

1.Họ và tên: Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày: 15/01/1962; tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Đào Thị H, (Đã chết). Vợ Vũ Thị M, sinh năm 1964, (Đã ly hôn) bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: 02 tiền án;

Năm 2002 bị Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung)

Năm 2008 bị Toà phúc thẩm Toà án Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 17 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung)

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1986 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra quyết định tập trung cải tạo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, từ ngày 16/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. *(Bị cáo có mặt)*

2. Họ và tên: Đào Duy T1; (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày: 08/3/1981; tại tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Đào Duy T2 (Đã chết); Họ tên mẹ: Nghiêm Thị N, sinh năm 1952, hiện đang cư trú: Thôn G, xã X, huyện E, Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2022 bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện E ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, từ ngày 16/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. *(Bị cáo có mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T3, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk,

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2024, tại khu vực ngã ba giao nhau với đường Q và đường vào xã C, huyện E, , Đắk Lắk) Nguyễn Văn C (sinh 1962, Tổ dân phố 3a, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk) có gặp người phụ nữ tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) và hỏi người phụ nữ này "có bán ma tuý không" thì người này nói "Có" và đồng ý bán cho Nguyễn Văn C 01 gói giấy bạc màu trắng với số tiền 200,000 đồng. Sau khi mua ma tuý xong thì Nguyễn Văn C cất giấu gói H2 vừa mua được vào trong túi quần bên phải, mục đích Nguyễn Văn C mua ma tuý về để sử dụng.

Đến khoảng 12^{h}50' ngày 16/12/2024 tại chòi sửa xe của Nguyễn Văn C (thuộc Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk) khi Nguyễn Văn C đang ngồi ăn cơm bên trong thì Đào Duy T1, sinh năm 1981, ở thôn G, xã X, huyện E, Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47F1-603.66 đi vào chòi trước của Nguyễn Văn C dựng xe cách chỗ Nguyễn Văn C ngồi khoảng 4 mét, T1 đi vào trong chòi hỏi Nguyễn Văn C xin bơm nhờ xe máy thì Nguyễn Văn C trả lời "Cứ tự nhiên, cứ tự lấy bơm mà bơm" T1 lục ở hộp để đồ đựng đồ sửa xe trước mặt Nguyễn Văn C (Cách Chung 02 mét) lấy cờ lê vặn bánh sau xe máy. Sau đó Đào Duy T1 trả lại cờ lê, bỏ lại vào hộp đựng đồ sửa xe, rồi Đào Duy T1 đi lại chỗ để xe để đi thì bị lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang, phát hiện Nguyễn Văn C đang cất giữ 01 gói Heroin ở trong túi quần đùi bên phải, còn Đào Duy T1 cầm 01gói Heroin ở trên tay. Sau đó Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Văn C và Đào Duy T1 đồng thời thu giữ tất cả tang vật và niêm phong vật chứng liên quan.

Tại Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Phong bì ký hiệu mẫu M1: Chất rắn màu trắng bên trong một gói giấy bạc màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2165 gam loại: Heroin.

Phong bì ký hiệu mẫu M2: Chất rắn màu trắng bên trong một gói giấy bạc màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1958 gam loại: Heroin

Bản cáo trạng số 81/CT – VKSĐL-P1 ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố Nguyễn Văn C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Đào Duy T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra thể hiện: Nguyễn Văn C có các năm sinh và tên khác nhau như sau:

Tại Quyết định số 80/QĐ ngày 05 tháng 02 năm 1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thể hiện, họ tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963.

Tại bản án số 52/HSST ngày 26/11/2002 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng thể hiện, họ tên: Nguyễn Văn T4, sinh ngày 15/1/1960.

Tại bản án số 119/2008/HSST ngày 13/8/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện, họ tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963.

Quá trình điều tra về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* do mâu thuẫn về tên và năm sinh trong các Quyết định, Bản án nêu trên Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành giám định vân tay trong các hồ sơ này. Tại Bản Kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Dấu vân tay trên D bản, Chỉ bản số 0759 lập ngày 15/11/1985 tại Buôn Ma thuột - Đắk Lắk, họ tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/1/1963 (Ký hiệu A1). D bản, Chỉ bản số 30 lập ngày 6/02/1986 tại Buôn Ma thuột - Đắk Lắk, họ tên Nguyễn Văn C. (Ký hiệu A2). Danh bản, Chỉ bản số 115, tại E - Đắk Lắk, họ tên Nguyễn Văn C. (Ký hiệu A3). Chỉ bản lập ngày 13/01/05 tại E, họ tên Nguyễn Văn C nơi ĐKNKTT tại T E. (Ký hiệu A4); 01 phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân đề ngày 10 tháng 5 năm 2021 mang tên Nguyễn Văn C.(Ký hiệu A5). D bản, Chỉ bản số 0371 lập ngày 23/10/2002 tại CA Krông Năng, họ tên Nguyễn Văn T4, sinh ngày 15/01/1960. (Ký hiệu A6) với mẫu so sánh D bản, Chỉ bản số 18 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ lập ngày 17/01/2025, họ tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/01/1962, nơi thường trú tại B Â, Tdp C, TT E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (ký hiệu M) là của cùng một người. Căn cứ vào tờ khai chứng minh nhân dân, phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định là Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/01/1962.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Duy T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đào Duy T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì mẫu M1 có khối lượng 0,1759gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu,

được niêm phong trong phong bì ghi "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn C" đây là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến vụ án, vật cấm lưu hành

Tuyên tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì mẫu M2 có khối lượng 0,1493gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì ghi "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn C" đây là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến vụ án, vật cấm lưu hành

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số khung RLHJA392XLY07540, số máy JA39E2073786 màu sơn, T5, đen, bạc biển số 47F1 –xxx.xx cho ông Trần Văn T3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại số tiền 470.000 đồng; 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước (65x43x30)cm; 01 thùng đồ nghề bằng nhựa màu xanh đựng trên giá kim loại kích thước (62x41x92)cm cho Nguyễn Văn C.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Duy T1 khai nhận: Các bị cáo là những người nghiện ma túy, nên đã tìm người bán để mua ma tuý với mục đích để sử dụng. Khoảng 13^{h}00' ngày 16/12/2024 khi các bị cáo đang tàng trữ ma tuý trong người thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên người Nguyễn Văn C 0,2165 gam Heroin và thu giữ trên người Đào Duy T1 0,1958 gam Heroin. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C đã có 02 tiền án. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, nhưng chưa chấp hành các quyết định khác của bản án, nên chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm, đến ngày 16/12/2024 lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,2165 gam Heroin. Vì vậy hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " của Nguyễn Văn C lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1958 gam Heroin của Đào Duy T1 đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại điểm c khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroin, C1*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm..."

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo biết và nhận thức được ma túy nói chung là chất gây nghiện, việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn trong xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, tiếp tay cho các đối tượng mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy và bị pháp luật cấm, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và trật tự xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, là đối tượng nghiện ma tuý, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đi mua ma túy cất giấu trong người để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong xã hội, mà nó còn làm ảnh hưởng đến lối sống của một bộ phận thanh niên trẻ là lực lượng lao động chính trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, nhưng bị cáo chưa chấp hành các nghĩa vụ khác trong các bản án và đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ áp dụng biện pháp đưa đi tập trung cải tạo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" với thời hạn 03 năm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã cơ bản thành thật khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đào Duy T1 mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 30/9/2022 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện E ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý. Trong quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu. Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, nên không thể để cho các bị cáo tự rèn luyện cải tạo được, mà cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới mong giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Trong khi bắt qủa tang thu giữ của Nguyễn Văn C 01 gói ma tuý có khối lượng 0,2165 gam loại Heroin; 470.000 đồng; 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước (65 x 43 x 30)cm; 01 thùng đồ nghề bằng nhựa màu xanh đựng trên giá kim loại kích thước (62 x 41 x 92)cm và thu giữ của Đào Duy T1 01 gói ma tuý có khối lượng 0,1958 gam loại Heroin; 01 xe mô tô hiệu HONDA, số khung RLHJA392XLY070540, số máy JA39E2073786 màu sơn, T5, đen, bạc biển số 47F1 –xxx.xx.

Đối với số tiền 470.000 đồng; 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước (65x43x30)cm; 01 thùng đồ nghề bằng nhựa màu xanh đựng trên giá kim loại kích thước (62x41x92)cm thu cùa Nguyễn Văn C, nhưng những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần trả lại cho Nguyễn Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô hiệu HONDA, biển số 47F1 –xxx.xx thu của Đào Duy T1 . Quá trình điều tra xác định xe mô tô này T1 mượn của anh Trần Văn T3, bản thân anh T3 không biết T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh T3 không có lỗi nên trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn T3.

- Đối với 0,1759 gam Heroin thu của Nguyễn Văn C và 0,1493 gam Heroin thu của Đào Duy T1 (là mẫu vật còn lại sau giám định) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí**:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I.Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Duy T1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

-Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **06** (Sáu*)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2024.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy T1 **01** *(Một)* năm **03** *(Ba)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2024.

II. Các biện pháp tư pháp

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì mẫu M1 có khối lượng 0,1759gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì ghi "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn C" đây là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến vụ án, vật cấm lưu hành

Tuyên tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì mẫu M2 có khối lượng 0,1493gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì ghi "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn C" đây là mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến vụ án, vật cấm lưu hành.

Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước (65x43x30)cm; 01 thùng đồ nghề bằng nhựa màu xanh đựng trên giá kim loại kích thước (62x41x92)cm.

Trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 470.000 đồng, do Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu số 3072 ngày 29/5/2025.

Trả lại cho anh Trần Văn T3 chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số khung RLHJA392XLY070540, số máy JA39E2073786 màu sơn, trắng, đen, bạc biển số 47F1 –xxx.xx. *(Toàn bộ những vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2025 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).*

III.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Đào Duy T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật quy định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC;
- THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN MẠNH TUÂN